

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HSST
Ngày: 23/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2018/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Duy Th, tên gọi khác: Không; sinh năm 1988; tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn M1, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Duy T, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị Khánh N, sinh năm 1957, cả hai cùng cư trú tại: Thôn M1, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2018. *(Có mặt)*.

2. Họ và tên: Phùng Hoàng T, tên gọi khác: T1; sinh năm 1990; tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn M1, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Bá T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951, cùng cư trú tại: Thôn M1, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 04/4/2018 bị Công an xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền phạt là 1.500.000đ. Ngày

12/4/2018 T đã đóng tiền phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2018. (Có mặt).

Bị hại:

Ông Hồ Văn T, sinh năm 1964

Địa chỉ: T6, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/3/2018 Phùng Hoàng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số: 49K1-44.789 đến nhà Dương Duy Th chơi. Tại đây, Th rủ T đi xuống khu vực xã Đ để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và được T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở Th đi theo đường Q20 xuống khu vực xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Khi cả hai đi đến trước nhà của ông Hồ Văn T, sinh năm 1964 ở tại t6, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thì Th thấy nhà ông T không có người trông coi nên Th nói T dừng xe và ngồi trên xe cạnh giới để Th vào tìm tài sản trộm cắp. T ngồi cạnh giới, Th đi ra phía sau nhà của ông T nhặt 01 đoạn gỗ dùng làm công cụ để cạy bung tấm gỗ làm cửa, có kích thước 1,9m x 0,87m ra, rồi Th đi vào trong nhà ông T trộm cắp được: 01 máy bắn ốc màu vàng-đỏ, nhãn hiệu Firebird; 09 đầu tuýp vặn ốc 6 cạnh, nhãn hiệu King tony gồm các kích cỡ 19mm, 21mm, 23mm, 27mm, 30mm, 32mm, 33mm, 38mm, 41mm; 01 đầu nối tuýp vặn ốc nhãn hiệu King tony; 01 con đội màu đen nhãn hiệu Huyndai, loại 2,5 tấn; 01 con đội màu đỏ nhãn hiệu Vitrach, loại 2,5 tấn; 01 con đội nhãn hiệu Vitrach, loại 15 tấn. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, Th bỏ vào 01 bao tải màu xanh rồi mang ra ngoài để lên xe mô tô T đang đợi sẵn, T chở Th cùng số tài sản vừa trộm cắp được mang tới vừa phế liệu của vợ chồng anh Đặng Xuân H, chị Nguyễn Thị H ở số nhà 768^A đường Q20, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bán với giá 6.000đ/01 kg được số tiền 252.000đ, số tiền này Th chia cho T 100.000đ và giữ lại 152.000đ, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29/KL-HĐĐG ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá UBND thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xác định: Toàn bộ tài sản do Dương Duy Th và Phùng Hoàng T chiếm đoạt của ông Hồ Văn T trị giá 7.070.000đ (bảy triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng).

Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-BL, ngày 06 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Dương Duy Th và Phùng Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Rút xác định về tiền sự đối với bị cáo Phùng Hoàng T theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 04/4/2018 của Công an xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và xác định lại là về nhân thân. Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng

xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Duy Th và Phùng Hoàng T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Duy Th từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phùng Hoàng T từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng không thu hồi được nên không xem xét.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về bản cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét việc Kiểm sát viên tại phiên tòa, rút xác định về tiền sự đối với bị cáo Phùng Hoàng T theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 04/4/2018 của Công an xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên xác định lại là về nhân thân, như sau: Hành vi phạm tội của Dương Duy Th và Phùng Hoàng T xảy ra tại xã Đại Lào, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/3/2018.

Ngày 01/4/2018 Phùng Hoàng T bị Công an xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 04/4/2014 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC.

Ngày 09/3/2018 Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng mới tiếp nhận tin báo về tội phạm về hành vi xảy ra ngày 06/3/2018, ngày 10/7/2018 Công an thành phố B,

tỉnh Lâm Đồng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 07/9/2018 Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định khởi tố bị can.

Như vậy, trong thời gian Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đang xử lý tin báo về tội phạm thì Phùng Hoàng T lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 01/4/2018 (xảy ra sau ngày 06/3/2018), chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và bị Công an xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Kiểm sát viên tại phiên tòa xác định lại về nhân thân đối với bị cáo T là có căn cứ chấp nhận.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa, các bị cáo Th và T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 101/CT-VKS-BL, ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Các bị cáo thực hiện tội phạm là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Vụ án có đồng phạm nên cần xem xét tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Dương Duy Th là người rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt phải cao hơn bị cáo Phùng Hoàng T.

Đối với bị cáo Phùng Hoàng T là người giúp sức để thực hiện hành vi phạm tội, do bị cáo bị Công an xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên mức hình phạt của bị cáo cũng phải bằng hoặc cao hơn đối với bị cáo Dương Duy Th.

[4] Về nhân thân người phạm tội:

Đối với bị cáo Th có nghề nghiệp thợ sơn nước, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng.

Đối với bị cáo T có nghề nghiệp làm thợ hàn; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Ngày 04/4/2018 bị Công an xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Th và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cho bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương cùng với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục, cải tạo và phòng ngừa. Vì vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Th và T tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

[8] Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Dương Duy Th 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước. Phạt bị cáo Phùng Hoàng T 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý vật chứng như sau: Vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra không thu hồi được nên không xem xét.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, giải quyết như sau: Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.070.000đ (bảy triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển 49K1 - 44.789 mà T và Th sử dụng làm phương tiện để phạm tội. Đây là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu của anh Phùng Hoàng D (anh trai T). Khi anh D cho T mượn thì anh D không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh D về hành vi này.

Đối với vợ chồng anh Đặng Xuân H, chị Nguyễn Thị H khi mua lại tài sản của Th và T thì vợ chồng anh H, chị H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với vợ chồng anh H, chị H về hành vi này.

[12] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[13] Về chi phí tố tụng, trách nhiệm trả chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Duy Th và Phùng Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Dương Duy Th** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điều 65; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Phùng Hoàng T**, tên gọi khác là **T1** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Dương Duy Th và Phùng Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. *“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Duy Th và bị cáo Phùng Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS. Tp. B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Vũ Đức Công